EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ
Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991
Website: www.evni.vn

THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH NĂM 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102379203 - C.T.
CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ
Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Trương Quang Minh

Đà Nẵng, tháng 06/2021

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2021

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2020, với mục tiêu trọng tâm trong năm 2021 là theo dõi và quản lý các dự án đã đầu tư đảm bảo bảo toàn vốn của cổ đông; tìm kiếm việc làm đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động Công ty. Công ty cổ phần EVN Quốc tế xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2), trong đó phối hợp với các Cổ đông khác, đôn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020 theo kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019 – 2024 của HLSS2.
2. Làm việc với các đối tác về việc chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Công ty đã triển khai nghiên cứu tại Campuchia và Lào.
3. Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù với năng lực, kinh nghiệm của Công ty, đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.
4. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2020 nhằm tối ưu hóa chi phí.
5. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Về công tác quản lý dự án

*** Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2**

- Tiếp tục thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp;

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đôn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020 theo kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019 – 2024 của HLSS2;

- Theo dõi tình hình SXKD của dự án, đôn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông;

- Làm việc với Cục thuế TP Đà Nẵng và Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ theo quy định của Luật thuế để được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập (cổ tức) được nhận từ dự án đầu tư ra nước ngoài (dự án thủy điện Hạ Sê San 2).

*** Đối với các dự án thủy điện như Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:**

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, cụ thể:

- Thường xuyên liên hệ, phối hợp chặt chẽ với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào để kiến nghị Đại sứ quán hỗ trợ Công ty các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC), Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) để thông qua Hiệp hội, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Làm việc, kiến nghị với Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam trong việc hỗ trợ các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, cũng như thông tin đến các Nhà đầu tư về các dự án của EVNI.

2. Công tác Tư vấn giám sát

- Chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu; tiếp tục mở rộng công tác TVGS đối với các dự án năng lượng tái tạo;

- Nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức, đủ điều kiện giám sát công trình công nghiệp hạng I;

- Nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho độ ngũ chuyên gia Tư vấn; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp hóa, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả;

- Tiếp tục mở rộng thị trường dịch vụ Tư vấn, đặc biệt là công tác Tư vấn cho các dự án Năng lượng tái tạo;

- Thực hiện công tác đấu thầu TVGS đạt doanh thu năm 2021 là 17,4 tỷ đồng.

3. Công tác khác

- Hoàn thành đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Trình HĐQT thông qua bổ nhiệm PTGĐ phù hợp với tình hình SXKD của Công ty;

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2021 nhằm tối ưu hóa chi phí.

- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cho thuê đất và văn phòng tại trụ sở Công ty.

II. Giải pháp thực hiện:

1. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức với cơ cấu linh hoạt, gọn nhẹ với 03 Phòng chức năng với biên chế nhân sự hợp lý; phát triển ngày càng tốt hơn văn hóa doanh nghiệp; đẩy mạnh việc hình thành, phát triển mối quan hệ và tạo dựng niềm tin của các đối tác kinh doanh;

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, cân đối tài chính phù hợp, bảo toàn và phát triển vốn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung theo hướng tinh gọn các quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định hiện hành của pháp luật;

- Thiết lập và thực hiện tốt mối liên hệ với các cổ đông; thực hiện công bố thông tin kịp thời, trung thực và đúng quy định.

2. Giải pháp về quản lý dự án:

- Đối với dự án Hạ Sê San 2:

+ Phối hợp có hiệu quả với các Cổ đông khác, đôn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020 trong năm 2021;

+ Theo dõi tình hình SXKD của dự án, đôn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với 3 dự án Hạ Sê San 1/5, Sê Kông và Nậm Mô 1: Tăng cường và thường xuyên liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia/Lào, Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam hỗ trợ Công ty các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC)/Lào (AVIL) để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

2. Giải pháp về công tác Tư vấn:

- Tìm kiếm công việc phù hợp năng lực hiện tại của Công ty đảm bảo công việc ổn định, lâu dài, tạo công ăn việc làm cho CBCNV và tăng nguồn thu;

- Thực hiện các giải pháp để đáp ứng nhu cầu nhân sự gia tăng đột ngột về nhu cầu sử dụng lao động trong thời gian ngắn cho các gói thầu Tư vấn như ký Hợp đồng thuê chuyên gia, Hợp đồng thầu phụ…;

- Lập, phê duyệt dự toán các gói thầu Tư vấn theo quy định để kiểm soát chi phí với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo lợi nhuận của hoạt động Tư vấn đạt hoặc vượt kế hoạch.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát công tác Tư vấn để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ Tư vấn;

- Hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức, đủ điều kiện giám sát công trình công nghiệp hạng I;

- Nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho độ ngũ chuyên gia Tư vấn; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp hóa, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả;

- Tiếp tục mở rộng thị trường dịch vụ Tư vấn, đặc biệt là công tác Tư vấn cho các dự án Năng lượng tái tạo.

3. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị, kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công tác tài chính: 100% thực hiện thanh toán trên hệ thống, tiết kiệm thời gian và chi phí;

- Công tác thanh quyết toán: Đối với các gói thầu đã hoàn thành, Công ty đã chủ động, tích cực phối hợp cùng các Chủ đầu tư hoàn thành công tác quyết toán giá trị khối lượng đã thực hiện, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối vốn lưu động theo năm/tháng/tuần và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, hiệu quả và cân đối vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cân đối dòng tiền nhàn rỗi để gửi tiết kiệm có kỳ hạn và lãi suất phù hợp để nâng cao hiệu quả doanh thu từ hoạt động tài chính.

4. Giải pháp về ứng dụng KHCN và quản trị nguồn nhân lực:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

- Nâng cao công tác an toàn thông tin bằng cách triển khai trang bị các phần mềm ứng dụng có bản quyền nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin;

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, thực hiện chính sách thu hút nhân tài; le

- Thường xuyên xây dựng, cải tiến văn hóa doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ có tác phong công tác chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo dựng niềm tin đối với các đối tác, khách hàng.

4. Giải pháp công tác cho thuê văn phòng tại Trụ sở Công ty:

Thực hiện một số giải pháp về bố trí mặt bằng cho thuê. Tiếp tục tìm kiếm đối tác thuê văn phòng phù hợp để cho cho thuê, đảm bảo công suất cho thuê văn phòng có hiệu quả.

III. Kế hoạch doanh thu và chi phí:

Bảng tổng hợp kế hoạch năm 2021:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị /tỷ lệ	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
A	**Kế hoạch nguồn thu**		**80.392.995.000**	**77.511.000.000**	**Phụ lục 1**
A1	**Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty**		**22.917.995.000**	**19.796.000.000**	
I	**Doanh thu từ hoạt động đầu tư, tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty**	**đồng**	**5.455.329.000**	**6.135.000.000**	
1	*Doanh thu từ hoạt động tài chính*	*đồng*	*4.485.329.000*	*5.182.000.000*	
2	*Doanh thu từ cho thuê đất và văn phòng của Công ty*	*đồng*	*970.000.000*	*953.000.000*	
II	**Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát…)**	***đồng***	**17.462.666.000**	**13.661.000.000**	
A2	**Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2**	***đồng***	**57.475.000.000**	**57.715.000.000**	
	Cổ tức thu được từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2		57.475.000.000	57.715.000.000	
B	**Kế hoạch chi phí hoạt động**		**28.454.888.000**	**22.718.000.000**	
B.1	Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty	đồng	7.461.301.000	5.341.000.000	
1	*Chi phí khấu hao nhà làm việc/văn phòng cho thuê*	*đồng*	416.300.000	350.000.000	Phụ lục 2
2	*Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty*	*đồng*	7.045.001.000	4.991.000.000	
B.2	Chí phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát…)	*đồng*	12.922.373.000	9.186.000.000	
B3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	*đồng*	8.071.214.000	8.191.000.000	
C	**Kế hoạch chi ĐT mua sắm và sửa chữa lớn Trụ sở làm việc EVNI**		**1.750.000.000**		
C.1	Chi sửa chữa lớn	đồng	1.500.000.000		
-	Chi sửa chữa lớn Trụ sở làm việc	*đồng*	1.500.000.000		
C.2	Đầu tư mua sắm	đồng	250.000.000		
-	Hệ thống Truyền hình hội nghị	*đồng*	250.000.000		
D	**Lợi nhuận**				
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	51.938.107.000	54.793.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	51.431.243.000	54.028.000.000	
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	*đồng /CP*	1.402	1.473	
4	Tỷ lệ chia cổ tức	*%*	10	10	
5	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	*đồng*	36.677.145.000	36.677.145.000	

1. Doanh thu: *(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)*

Trên cơ sở kế hoạch các nội dung công việc năm 2021 được trình bày như trên, các nguồn thu chủ yếu của Công ty bao gồm: (i) Doanh thu từ cổ tức của dự án Thủy điện Hạ Sê San 2; (ii) Doanh thu từ hoạt động tài chính (gửi số vốn góp chưa sử dụng của cổ đông vào các ngân hàng); (iii) Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe, cho thuê đất; và (iv) Thu từ hoạt động tư vấn QLDA và Tư vấn giám sát. Tổng nguồn thu dự kiến, cụ thể như sau:

1.1. Doanh thu từ cổ tức của dự án thủy điện Hạ Sê San 2

Doanh thu từ dự thủy điện Hạ Sê San 2: Theo văn bản số HLSS2/2020-014 ngày 06/03/2020 kế hoạch năm 5 năm 2020-2024 của HLSS2 thì năm 2020 sẽ phân phối lợi nhuận 25 triệu USD theo số vốn góp của cổ đông, EVNI sẽ nhận được tương ứng 2,5 triệu USD. Việc phân phối sẽ được HLSS2 trình cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (dự kiến tổ chức tháng 7 năm 2021). Doanh thu thừ cổ tức năm 2020 từ HLSS2 nhận được tương ứng là 2,5 triệu USD (năm 2020: 2,5 triệu USD) tương đương 57.475.000.000 đồng.

1.2. Doanh thu từ tiền gửi Ngân hàng:

Trên cơ sở số dư tiền gửi ngân hàng, dự kiến năm 2021 EVNI thu từ lãi tiền gửi đạt 4,485 tỷ đồng thấp hơn 0,69 tỷ đồng so với năm 2020. Nguyên nhân: lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm mạnh (từ 7% năm 2020 xuống 5,5% năm 2021) do tình hình dịch Covid. Mặt khác, trong năm 2021 công ty trả nợ đơn vị tư vấn 10 tỷ đồng, dự kiến chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 10% tương đương với 36,7 tỷ đồng.

1.3. Doanh thu từ cho thuê văn phòng:

Tổng doanh thu từ việc cho thuê văn phòng, thuê mặt bằng năm 2021 dự kiến đạt 0,97 tỷ đồng, cao hơn 0,017 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020.

1.4. Doanh thu từ hoạt động tư vấn:

Với các hợp đồngTVGS đã ký năm 2020; dự kiến sẽ ký trong năm 2021, tổng doanh thu kế hoạch từ dịch vụ tư vấn năm 2021 đạt 17,4 tỷ đồng cao hơn 3,8 tỷ đồng so với cùng ký năm 2020. Doanh thu dịch vụ TVGS bao gồm:

Doanh thu từ các hợp đồng TVGS chuyển tiếp tiếp từ 2020: 3,2 tỷ đồng

Doanh thu từ các hợp đồng TVGS thực hiện năm 2021 (đã đấu thầu): 13,7 tỷ đồng

Dự kiến doanh thu kế hoạch đấu thầu mới các hợp đồng TVGS năm 2021: 0,5 tỷ đồng.

2. Chi phí hoạt động:

Trên cơ sở kế hoạch triển khai các dự án, phạm vi hoạt động, địa bàn công tác, quy mô nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, cân đối chí phí thực hiện qua các năm 2016-2020, Công ty lập dự toán chi phí hoạt động, quản lý dự án và

chi phí phục vụ Tư vấn các gói thầu trong năm 2021 như sau:

Tổng chi phí hoạt động năm 2021: 28,245 tỷ đồng, cụ thể:

2.1. Chí phí hoạt động, quản lý dự án:

Tổng chi phí hoạt động, quản lý dự án năm 2021 là 7,46 tỷ đồng tăng 2,1 tỷ đồng so với năm 2020.

Trong đó:

2.1.1. Chi phí khấu hao Tài sản cố định năm 2021 là 416 triệu đồng tăng 50 triệu đồng so với năm 2020.

Nguyên nhân: trong năm 2021, công ty dự kiến đầu tư thêm Tài sản cố định "hệ thống truyền hình hội nghị" nên phát sinh thêm chi phí khấu hao.

2.2.2. Chí phí hoạt động, duy trì và QLDA năm 2021 là 7,05 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí hoạt động khác là 2,672 tỷ đồng tăng 0,8 tỷ đồng so với năm 2020. Nguyên nhân: do trong năm 2021, công ty dự kiến thực hiện sửa chữa lớn trụ sở Công ty, xe ô tô; tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn cho CBCNV Công ty.

- Lương và thù lao HĐQT, BKS, Ban điều hành và người lao động năm 2021: 4,373 tỷ đồng tăng 1,2 tỷ đồng so với năm 2020.

+ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 là 362,9 triệu đồng tăng 26,9 triệu đồng so với kế hoạch năm 2020 do căn cứ tình hình thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2021, Công ty dự kiến tăng mức thù lao của ủy viên HĐQT, thành viên BKS năm 2021 tương ứng 8% so với kế hoạch năm 2020.

+ Tiền lương ban điều hành năm 2021 là 1,5 tỷ đồng tăng 139 triệu đồng so với kế hoạch năm 2020 do tăng mức tiền lương bình quân tháng tương ứng 3,8% so với kế hoạch năm 2020 (theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tối đa bằng 0,5 đối với công ty có lợi nhuận từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng).

+ Tổng tiền lương của người lao động năm 2021 là 2,4 tỷ đồng tăng 1,03 tỷ đồng so với năm 2020. Nguyên nhân: tăng số lượng lao động và tăng tiền lương bình quân của người lao động tương ứng 1,2 lần so với năm 2020.

Thực hiện theo quy định của thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và căn cứ tình hình thực tế tại Công ty: chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty từ năm 2019 đến nay đều tăng trưởng tốt nhưng Công ty đã không thực hiện điều chỉnh tăng tiền lương bình quân của người lao động. Mặt khác, năm 2020 lợi nhuận tăng 88% và năng suất lao động của NLĐ tăng 44% so với kế hoạch nhưng công ty không thực hiện điều chỉnh tăng quỹ lương thực hiện năm 2020 cho NLĐ theo quy định. Vì vậy, để nâng cao đời sống, tạo động lực cho người lao động làm việc, năm 2021 Công ty dự kiến điều chỉnh tăng tiền lương bình quân cho người lao động 1,2 lần so với năm 2020.

2.2. Chi phí hoạt động dịch vụ tư vấn

- Nhằm duy trì hoạt động, đảm bảo công ăn việc làm và tăng thu nhập của CBNV, năm 2020 EVNI tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn giám sát các công trình

điện, mở rộng giám sát tại dự án điện mặt trời, điện gió đảm bảo các hợp đồng TVGS đạt tỷ lệ bình quân lợi nhuận/doanh thu là 26%. Tổng chi phí cho hoạt động TVGS là 12,992 tỷ đồng.

- Trong quá trình thực hiện, Công ty kiểm soát chi phí với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch, đời sống và thu nhập của CBNV được cải thiện. Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Kế hoạch chi đầu tư mua sắm và sửa chữa lớn Trụ sở làm việc EVNI

3.1. Kế hoạch sửa chữa lớn Trụ sở làm việc EVNI

Trụ sở Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2012. Từ năm 2015, Công ty thực hiện cho thuê văn phòng các diện tích không có nhu cầu sử dụng. Đến nay, một số hạng mục của trụ sở đã bị xuống cấp, hư hỏng cần phải được sửa chữa và nâng cấp để tiếp tục sử dụng và cho thuê văn phòng. Giá trị dự toán sửa chữa là 1,5 tỷ đồng.

3.2. Kế hoạch đầu tư mua sắm

Để phục vụ các cuộc họp trực tuyến của Công ty trong tình hình dịch bệnh: Công ty dự kiến đầu tư "Hệ thống Truyền hình hội nghị" với giá trị 250 triệu đồng.

4. Kế hoạch Lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức:

Cân đối nguồn thu và chi phí, dự kiến lợi nhuận và mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 51,938 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức: 10%

PHỤ LỤC 1 - BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH CÁC NGUỒN THU NĂM 2021

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020
A1	**Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty**		**22.917.995.000**	**19.796.000.000**
I	**Doanh thu từ hoạt động đầu tư, tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty**	**đồng**	**5.455.329.000**	**6.135.000.000**
1	*Doanh thu từ hoạt động tài chính*	*đồng*	*4.485.329.000*	*5.182.000.000*
2	*Doanh thu từ cho thuê đất và văn phòng của Công ty*	*đồng*	*970.000.000*	*953.000.000*
II	**Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát…)**	**đồng**	**17.462.666.000**	**13.661.000.000**
II.1	**Các hợp đồng TVGS chuyển tiếp từ năm 2020**	**đồng**	**3.262.670.000**	
1	ĐZ 220kV Nha Trang Tháp Chàm	đồng	394.829.640	
2	Trạm biến áp 220kV Ninh Phước và đấu nối	đồng	510.872.727	
3	HĐ với A Vương- TBA 220kV Ninh Phước và đấu nối	đồng	56.763.636	
4	Đường dây 500kV Dốc Sỏi - Pleiku 2	đồng	343.170.000	
5	Nâng công suất TBA 500kV Dốc Sỏi	đồng	162.918.668	
6	Ngăn lộ 110 kV xuất tuyến đường dây 110 kV Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí tại TBA 220 kV Ninh Phước	đồng	7.449.847	
7	HĐ với A Vương- Ngăn lộ 110kV xuất tuyến đường dây 110kV Ninh Phước	đồng	8.277.607	
8	Lắp máy 2 TBA 220kV Sông Tranh 2	đồng	137.470.909	
9	Trạm biến áp 500kV-900MVA Nghi Sơn	đồng	390.390.750	
10	Nâng công suất TBA 220kV Hòa Khánh	đồng	70.909.091	
11	Nâng công suất TBA 220kV Tam Kỳ	đồng	324.122.727	
12	Nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam	đồng	855.494.000	
II.2	**Doanh thu từ công tác TVGS thực hiện năm 2021 (đã đấu thầu)**	**đồng**	**13.699.996.000**	
1	Đường dây 500kV NĐ Quảng Trạch- Vũng Áng và SPP 500kV TTĐL Quảng Trạch	đồng	355.260.000	
2	Trạm cắt 110kV Trà My, đường dây đấu nối từ trạm cắt 110kV Trà My đến TBA 220kV Sông Tranh 2	đồng	772.727.273	

3	Trạm biến áp 220kV Krong Ana và đấu nối	đồng	875.977.997	
4	NCS TBA T1, T2 TBA 110kV Đồi Cốc	đồng	479.090.909	
5	Xây dựng mới TBA 110kV Dương Nội và nhánh rẽ	đồng	232.650.000	
6	Lắp 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Hà Đông để đấu nối với ĐZ 110kV TBA 220kV Sơn Tây	đồng	122.550.000	
7	Nâng cấp hệ thống máy tính điều khiển trạm biến áp 220kV Bắc Ninh	đồng	121.735.000	
8	Nâng cấp hệ thống máy tính điều khiển trạm biến áp 220kV Sơn La	đồng	109.610.000	
9	Nâng cấp hệ thống máy tính điều khiển trạm biến áp 220kV Yên Bái	đồng	106.215.000	
10	Bổ sung thiết bị đóng cắt cho mạch trung tín kháng bù ngang 500kV để giảm TRV& RRV	đồng	116.620.000	
11	Trang bị máy cắt cho các kháng 500kV	đồng	136.454.545	
12	TVGS Lắp MBA thứ 2 TBA 220kV Thanh Nghị	đồng	700.000.000	
13	TVGS NCS TBA 220kV Xuân Mai từ (125+250) lên 2x250MVA	đồng	117.272.727	
14	TVGS Trạm biến áp 220 kV Duy Xuyên	đồng	908.014.545	
15	TVGS Lắp máy 2 Trạm biến áp 220 kV Phù Mỹ	đồng	182.181.818	
16	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-dự toán và TVGS thi công xây dựng hạng mục Hệ thống cung cấp nước ngọt cho dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I	đồng	0	
17	TVGS dự án Hướng Phùng	đồng	0	
18	TVGS TCXD và LĐTB tại Nhà máy Điện gió Ia Pét – Đak Đoa 1	đồng	4.363.636.364	
19	TVGS TCXD và LĐTB tại Nhà máy Điện gió Ia Pét – Đak Đoa 2	đồng	4.000.000.000	
II.3	**Kế hoạch đấu thầu mới năm 2021**		**500.000.000**	
A2	**Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2**	***đồng***	**57.475.000.000**	**57.715.000.000**
	TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH NGUỒN THU (A1 + A2)		**80.392.995.000**	

PHỤ LỤC 2 - CHI PHÍ KHẤU HAO CƠ BẢN

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THÀNH TIỀN
1	Chi phí khấu hao nhà làm việc/văn phòng cho thuê	416.300.000
	TỔNG CỘNG	**416.300.000**